

Dữ liệu thị trường ngày 03/07/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.862,08	307,57
Thay đổi (điểm)	-4,27	0,84
Thay đổi (%)	-0,23	0,27
KLGD (triệu cp)	611	91
GTGD (tỷ đồng)	15.657	1.623

NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-803	(tỷ đồng)
HNX	31	(tỷ đồng)
UPCOM	-9	(tỷ đồng)



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:**
 HVN, VHM, VCK, MCH,...
- Ảnh hưởng tiêu cực:**
 GAS, LPB, BID, VPL,...

DÒNG TIỀN VẤN THẬN TRỌNG, KQKD QUÝ II CÓ MỞ RA ĐỢT SÓNG MỚI?

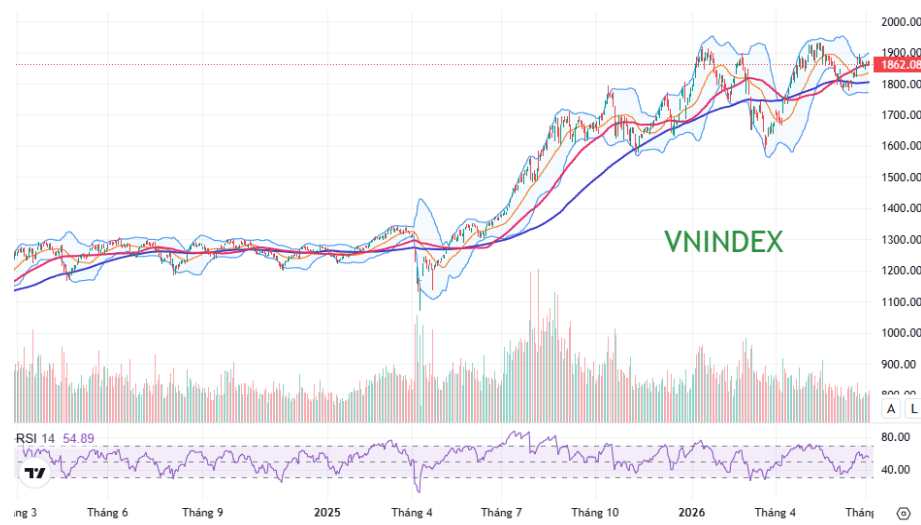
Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 03/07, VN-Index giảm 4,27 điểm (-0,23%) xuống 1.862,08 điểm khi lực bán tiếp tục chiếm ưu thế. Sắc đỏ lan tỏa trên diện rộng với 10/11 nhóm ngành khép phiên trong trạng thái giảm điểm. Lực bán gia tăng mạnh tại nhóm tiêu dùng không thiết yếu, kéo toàn ngành giảm 1,42%. Nổi bật, PNJ giảm sàn, trong khi VPL (-1,38%), MWG (-1%) và FRT (-1,31%) cũng đồng loạt điều chỉnh, khiến nhóm này trở thành lực cản lớn nhất của thị trường. Đà giảm cũng lan sang nhóm tiện ích và năng lượng với mức giảm lần lượt 1,31% và 1%, chịu tác động từ GAS (-2,59%), REE (-1,71%), PLX (-1,75%) và PVS (-1,04%). Nhóm tài chính chứng kiến màn "giằng co" giữa bên mua và bên bán khi VIX (+0,89%), MBS (+4,88%) và HDB (+1,32%) giữ được sắc xanh, nhưng đà giảm của TCB, SHB và MBB vẫn khiến toàn ngành mất 0,17%. Dù thị trường chìm trong sắc đỏ, nhóm bất động sản vẫn giữ được đà tăng nhẹ 0,03%, chủ yếu nhờ lực đỡ từ VHM (+0,80%).

Thanh khoản trên sàn HOSE đạt 15.657 tỷ đồng, giảm 9,17% so với phiên trước, cho thấy dòng tiền có dấu hiệu chững lại khi nhà đầu tư hạn chế giải ngân trong bối cảnh thị trường vấp phải yếu tố rung lắc. Khối ngoại cũng gia tăng áp lực bán với giá trị bán ròng 780 tỷ đồng, tập trung tại TCB (90 tỷ đồng), MSN (71 tỷ đồng) và VIC (64 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, dòng vốn ngoại giải ngân chủ yếu vào VND (52 tỷ đồng), MCH (51 tỷ đồng) và FPT (45 tỷ đồng), đưa tổng giá trị mua lên 1.260 tỷ đồng.

Dòng tiền vẫn duy trì hiện diện nhưng chưa có sự cải thiện rõ rệt về thanh khoản, khiến đà tăng của thị trường chưa thực sự được củng cố. Nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro và theo dõi diễn biến của các cổ phiếu có kết quả kinh doanh Quý II khả quan.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VJC, MWG, HDB, VPB, GMD, HAH, GEX, DGW.



Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	73.500
CTG	37.000	32.500
DGW	45.000	37.500
SSI	30.500	25.500
VPB	29.300	25.200
GMD	86.000	72.000
MBB	27.000	24.000

Danh sách công bố ngày 05/06/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
GMD	03/07/2026	~74.000	~82.000-87.000	<68.000			+3,24%	Nắm giữ
NLG	17/6/2026	~27.600	~32.000-35.000	<24.500			-6,52%	Nắm giữ
DXG	16/6/2026	~13.150	~15.000-16.000	<11.000			-7,60%	Nắm giữ
GEX	12/6/2026	~30.500	~36.000-45.000	<27.000			+0,16%	Nắm giữ
SAB	11/6/2026	~48.750	~52.000-57.000	<45.000			-1,74%	Nắm giữ
VCK	9/6/2026	~33.500	~35.000-38.000	<31.5000			+2,09%	Nắm giữ
VJC(**)	5/6/2026	~133,850	~142.310-169.230	<111.540			+5,94%	Nắm giữ
MWG(*)	4/6/2026	~75.000-78.500	~85.000-95.000	<74.000			+0,90%	Nắm giữ

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

(**): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- KQKD 4 tháng duy trì tích cực, (i) doanh thu ĐMX 43,3 nghìn tỷ, tăng 33% YoY nhờ đóng góp tăng trưởng doanh thu/cửa hàng (+33%) của 2 chuỗi TGDĐ&ĐMX và doanh thu gần gấp đôi của EraBlue; (ii) doanh thu BHX đạt 18 nghìn tỷ trong 4T, tăng 20% YoY và mở mới 403 cửa hàng. Ban lãnh đạo cho rằng, ĐMX doanh thu Q2 cao hơn Q1, và tổng doanh thu cả năm 2026 có thể đạt 1,5 lần 2025. Tăng trưởng và cải thiện đến từ hầu hết các mảng đang kinh doanh.	05/06/2026	78.000	88.000	73.500	12,8%
CTG	- Tăng trưởng tín dụng 2,5% trong 4 tháng, so với mức tăng trưởng 1,8% của Q1. CTG đặt mục tiêu dự phòng 17-18 nghìn tỷ, đi ngang so với cùng kỳ, thu nhập từ thu hồi nợ 10 nghìn tỷ, quý 1 đạt 2,2 nghìn tỷ (+15% YoY), tỷ lệ bao nợ xấu LLR 167% trong Q1. CTG là ngân hàng có LLR cao thứ 2 hệ thống, là một trong số ít có NIM cải thiện trong Q1, định giá hấp dẫn.	05/06/2026	33.900	37.000	32.500	9,1%
DGW	- Doanh thu tháng 5 tăng 13% so với tháng trước và 14% so với cùng kỳ. Trong đó: Máy tính tăng 65% YoY, thiết bị văn phòng tăng 39% YoY, thiết bị gia dụng tăng 29% YoY nhờ thời tiết nắng nóng và mùa World Cup. Lũy kế 5T, doanh thu tăng 42% so với cùng kỳ. DGW đang giao dịch khá hấp dẫn với P/E 13,8 lần so với trung bình 5 năm 18,7 lần.	05/06/2026	39.900	45.000	37.500	12,8%
SSI	- Lợi nhuận trước thuế Q1 tăng 52% YoY, đạt 1,6 nghìn tỷ, đóng góp bởi các mảng cốt lõi, doanh thu môi giới tăng 95% YoY, doanh thu từ cho vay ký quỹ tăng 67% YoY. Khối ngoại bán ròng 65 nghìn tỷ trong 5T2026, điều này dẫn đến vai trò dòng tiền nội năng đỡ, và thúc đẩy margin chung của toàn ngành. SSI đã hoàn tất tăng vốn vào tháng 12.2025, vốn điều lệ tăng từ 20,8 lên mức 24,9 nghìn tỷ và thời gian tới tăng vốn lên 30 nghìn tỷ.	05/06/2026	27.000	30.500	25.500	13,0%
VPB	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 7,9 nghìn tỷ, +58% YoY. Thu nhập lãi thuần +26,7% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất +10,3% YTD, tín dụng ngân hàng mẹ tăng 10,8% YTD. Tăng trưởng huy động +8,7% YTD, CASA 13,9% đi ngang so với cùng kỳ. NIM giảm còn 5,47%, giảm 46 điểm % (0,46%) so với cùng kỳ. Nợ xấu 3,58% (giảm 116 điểm % YoY).	05/06/2026	26.450	29.300	25.200	10,8%
GMD	- Theo ĐHCĐ, sản lượng cảng Nam Đình Vũ tháng 4 tăng 20% so với tháng 3, quý 1 vừa qua sản lượng NĐV giảm 8% YoY do mức nền cao của năm ngoái, ngoài ra các tuyến dịch vụ của MSC chuyển sang Lạch Huyện (PHP), nhưng ban lãnh đạo vẫn tự tin về việc thu hút thêm các tuyến khác. Gemalink tháng 4 tăng 43% YoY, vươn lên dẫn đầu cụm cảng CM-TV.	05/06/2026	76.200	86.000	72.000	12,9%
MBB	- KQKD Q1.2026: LNTT +14,8% YoY. Thu nhập lãi thuần +27,5% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất tăng 3,4% YTD, và tín dụng ngân hàng mẹ tăng 3,3% YTD, so với mức 2,7% cùng kỳ. Tiền gửi -1,7% YTD, kéo theo CASA còn 33,1% (Q1.2025: 35,9%). NIM 3,8% (Q1.2025: 4,19%). Nợ xấu 1,42%, bao phủ nợ xấu 92,2%.	05/06/2026	25.00	27.000	24.000	8,0%

***Danh mục tháng 06.2026 so với tháng 05.2026, chúng tôi loại KDH và VGC, trong khi thêm mới GMD, SSI và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, DGW.** Chúng tôi loại KDH và VGC, để thực hiện tái cấu trúc danh mục phù hợp với thị trường hơn và sẽ cân nhắc thêm lại sau. Đối với Khang Điền (KDH), giá cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và ở vùng định giá hấp dẫn, dự kiến tháng 6 khai trương nhà mẫu và nhận booking cho dự án Gladia Heights, và tháng 7 mở bán đợt 1 dự án này, môi trường lãi suất cao đã ảnh hưởng đến nhóm cổ phiếu bất động sản như KDH, NLG nhưng về dài hạn vẫn khả quan, đây đều là các chủ đầu tư uy tín. Với Viglacera (VGC), dự kiến ghi nhận doanh thu mạnh hơn trong Q2 và Q3, ngành khu công nghiệp vẫn đang đợi một Nghị quyết riêng về thu hút FDI, số liệu FDI cả nước tháng 5 và 5 tháng đầu năm tích cực. Đối với SSI, kỳ vọng MSCI thêm Việt Nam vào Danh sách theo dõi để nâng hạng vào tháng 6 này, bên cạnh những bước tiến về cải cách của thị trường chứng khoán VN, Ủy ban chứng khoán đặt mục tiêu vận hành CCP vào Q1.2027. Chúng tôi tiếp tục ưa thích MWG cho chiến lược dài hạn, giá cổ phiếu giảm mạnh gần đây do thanh khoản chung của thị trường và sự thu hút dòng tiền với thương vụ ipo của ĐMX, điều này dẫn đến cơ hội mua vùng giá rất hấp dẫn cho MWG. Tương tự, DGW cũng thuộc ngành phân phối hàng công nghệ & tiêu dùng, hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng là điểm sáng, DGW hưởng lợi từ việc nâng cấp thiết bị công nghệ phục vụ cho hạ tầng số và trí tuệ nhân tạo. Với nhóm ngân hàng, CTG tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược cổ phiếu ngân hàng có tính phòng thủ, tăng trưởng tín dụng và huy động cân bằng, đồng thời quản lý hiệu quả kinh doanh, giá cổ phiếu CTG theo chúng tôi thấy là hấp dẫn nhất nhóm ngân hàng quốc doanh. Với MBB và VPB, hai ngân hàng đều có room tín dụng cao, MBB cho thấy sự vững vàng và đồng đều ở các mảng cho vay hơn; trong khi VPB tập trung nhiều vào tín dụng tiêu dùng và bất động sản, biến động hơn khi lãi suất cao, dù là vậy thương vụ phát hành riêng lẻ của VPB đáng được mong đợi. Chúng tôi thêm trở lại GMD, hoạt động xuất nhập khẩu tháng 5 tích cực giúp thúc đẩy sản lượng lưu thông qua các cảng biển, Gemalink đã vươn lên vị trí top 1 về sản lượng khu vực Cái Mép Thị Vải; GMD cũng đã đề ra 4 trụ cột chiến lược bao gồm Cảng biển, hệ sinh thái logistics, và hai mảng mới gồm Dịch vụ vận tải đường thủy và biển nhờ việc nâng tỷ lệ CJ Shipping và mảng Dịch vụ công nghiệp hàng hải khi cung cấp nhiều dịch vụ bảo hiểm, tài chính hàng hải nhờ kết nối với trung tâm tài chính quốc tế tphcm. Chúng tôi cho rằng, lãi suất cao, lạm phát ảnh hưởng đến các chính sách tiền tệ VN, điều này cũng là bối cảnh chung của nhiều ngân hàng trung ương thế giới do giá năng lượng tăng. Trong những mảng tối, vẫn có những điểm tích cực, như FDI, thương mại, sản xuất công nghiệp, nhiều dự án hạ tầng quan trọng của đất nước được đẩy mạnh. Tương tự tháng 4, chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư tiếp tục giữ tỷ trọng cân bằng, quản trị rủi ro, kiên nhẫn chờ đợi tín hiệu dòng tiền bùng nổ trở lại, bộ đệm của thị trường là nhiều nhóm cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và về vùng giá hấp dẫn như ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ,...điều này sẽ giúp Vnindex tránh được giảm sốc diện rộng, dù có thể vẫn còn rung lắc. **"Thành công của đầu tư không đến từ tốc độ, mà đến từ sự không bỏ cuộc"**

Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2026.

Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao trong 6 tháng đầu năm 2026 bất chấp bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn. GDP quý II tăng 8,56%, đưa tăng trưởng GDP 6 tháng lên 8,18%, trong đó khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,81%, dịch vụ tăng 8,09% và nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,87%.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6 tăng so với cùng kỳ, trong khi 6 tháng đầu năm duy trì mức tăng cao, phản ánh sự phục hồi của khu vực chế biến, chế tạo. Khảo sát doanh nghiệp cho thấy 36,3% doanh nghiệp đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh quý II tốt hơn quý I, 43,4% cho rằng ổn định; sang quý III, 39,4% doanh nghiệp kỳ vọng tình hình tiếp tục cải thiện.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tiếp tục tăng mạnh. Tháng 6 đạt 665,6 nghìn tỷ đồng, tăng 14,8% so với cùng kỳ; quý II đạt 1.977,6 nghìn tỷ đồng, tăng 13,9%; 6 tháng đạt 3.889,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9%. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng 12,5%, lưu trú - ăn uống tăng 15,6%, du lịch lữ hành tăng 15,0%.

Xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng mạnh. Tháng 6, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 104,22 tỷ USD, tăng 5,2% so với tháng trước và tăng 36,3% so với cùng kỳ. 6 tháng đầu năm, tổng kim ngạch đạt 549,69 tỷ USD, tăng 27,1%; trong đó xuất khẩu tăng 21,0%, nhập khẩu tăng 33,4%. Do nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 16,65 tỷ USD, phản ánh nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu và máy móc phục vụ sản xuất tăng mạnh.

Đầu tư nước ngoài (FDI) tiếp tục là điểm sáng khi vốn đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần đều tăng so với cùng kỳ; vốn FDI thực hiện duy trì ở mức cao, cho thấy niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài đối với môi trường đầu tư Việt Nam.

Lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát. CPI tháng 6 giảm 0,39% so với tháng trước do giá xăng dầu giảm; tuy nhiên tăng 4,69% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân quý II tăng 5,25%, còn bình quân 6 tháng tăng 4,38%; lạm phát cơ bản tăng 4,12%.

Về đầu tư công và ngân sách, tiến độ giải ngân đã cải thiện trong tháng 6 nhưng tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng mới đạt khoảng 30,9% kế hoạch Thủ tướng giao, thấp hơn cùng kỳ năm trước (36,0%). Chi đầu tư phát triển từ ngân sách đạt 357,1 nghìn tỷ đồng, tăng 13,9% so với cùng kỳ.

Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 29/2026/TT-NHNN, có hiệu lực từ 15/8/2026, sửa đổi quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng. Điểm đáng chú ý là nâng hạn mức khoản vay giá trị nhỏ từ 100 triệu đồng lên 200 triệu đồng tại quỹ tín dụng nhân dân và 400 triệu đồng tại các tổ chức tín dụng khác. Các khoản vay này được áp dụng quy trình thẩm định giản lược, giúp người dân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ tiếp cận vốn nhanh hơn, giảm yêu cầu về hồ sơ chứng minh tài chính và phương án sử dụng vốn. Chúng tôi cho rằng, những ngân hàng có tỷ trọng cho vay bán lẻ, mảng tài chính tiêu dùng mạnh như VPB, MBB, HDB là những ngân hàng hưởng lợi nhiều nhất từ Thông tư này.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

TĂNG TRƯỞNG GDP

QUÝ II/2026

8,56%

so với cùng kỳ năm trước

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

8,18%

so với cùng kỳ năm trước

CƠ CẤU TĂNG TRƯỞNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026



Nông, lâm nghiệp
và thủy sản
Tăng trưởng

3,87%

Đóng góp
5,66%



Công nghiệp
và xây dựng
Tăng trưởng

9,81%

Đóng góp
47,20%



Dịch vụ
Tăng trưởng

8,09%

Đóng góp
47,14%

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (IIP)

THÁNG 6/2026



Tăng so với cùng kỳ

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026



Duy trì mức tăng cao
(so với cùng kỳ)

KHẢO SÁT DOANH NGHIỆP



QUÝ II/2026

36,3%

doanh nghiệp đánh giá
tốt hơn quý I

43,4%

doanh nghiệp đánh giá
ổn định

KỶ VỌNG QUÝ III/2026

39,4%

doanh nghiệp kỳ vọng
tình hình cải thiện

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG



THÁNG 6/2026

665,6

nghìn tỷ đồng

Tăng

14,8%

so với cùng kỳ



QUÝ II/2026

1.977,6

nghìn tỷ đồng

Tăng

13,9%

so với cùng kỳ



6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

3.889,5

nghìn tỷ đồng

Tăng

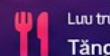
12,9%

so với cùng kỳ



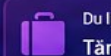
Bán lẻ hàng hóa

Tăng 12,5%



Lưu trú, ăn uống

Tăng 15,6%



Du lịch lữ hành

Tăng 15,0%

XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

THÁNG 6/2026

104,22

tỷ USD

Tăng **5,2%**
so với tháng trước

Tăng **36,3%**
so với cùng kỳ

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

TỔNG KIM NGẠCH

549,69

tỷ USD

XUẤT KHẨU

266,52

tỷ USD

NHẬP KHẨU

283,17

tỷ USD

Tăng **27,1%**

Tăng **21,0%**

Tăng **33,4%**



CÂN CÂN THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA 6 THÁNG

-16,65 tỷ USD



ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (FDI)

THÁNG 6/2026

Giải ngân (Thực hiện)

3,28

tỷ USD

Vốn đăng ký

9,84

tỷ USD

Tăng **16,3%**
so với cùng kỳ năm ngoái

Tăng **214,4%**
so với cùng kỳ năm ngoái

LŨY KẾ 6 THÁNG 2026

Giải ngân (Thực hiện)

13,03

tỷ USD

Tăng **11,2%**
so với cùng kỳ năm ngoái

Vốn đăng ký

34,65

tỷ USD

Tăng **61,0%**
so với cùng kỳ năm ngoái



CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)

-0,39%

Tháng 6/2026
so với tháng trước

+4,69%

Tháng 6/2026
so với cùng kỳ

+5,25%

Bình quân
quý II/2026

+4,38%

Bình quân
6 tháng đầu năm

LẠM PHÁT CƠ BẢN 6 THÁNG **+4,12%**



ĐẦU TƯ CÔNG VÀ NGÂN SÁCH

GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

30,9%

kế hoạch Thủ tướng giao

Cùng kỳ năm trước: **36,0%**

CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

357,1

nghìn tỷ đồng

Tăng **13,9%** so với cùng kỳ

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

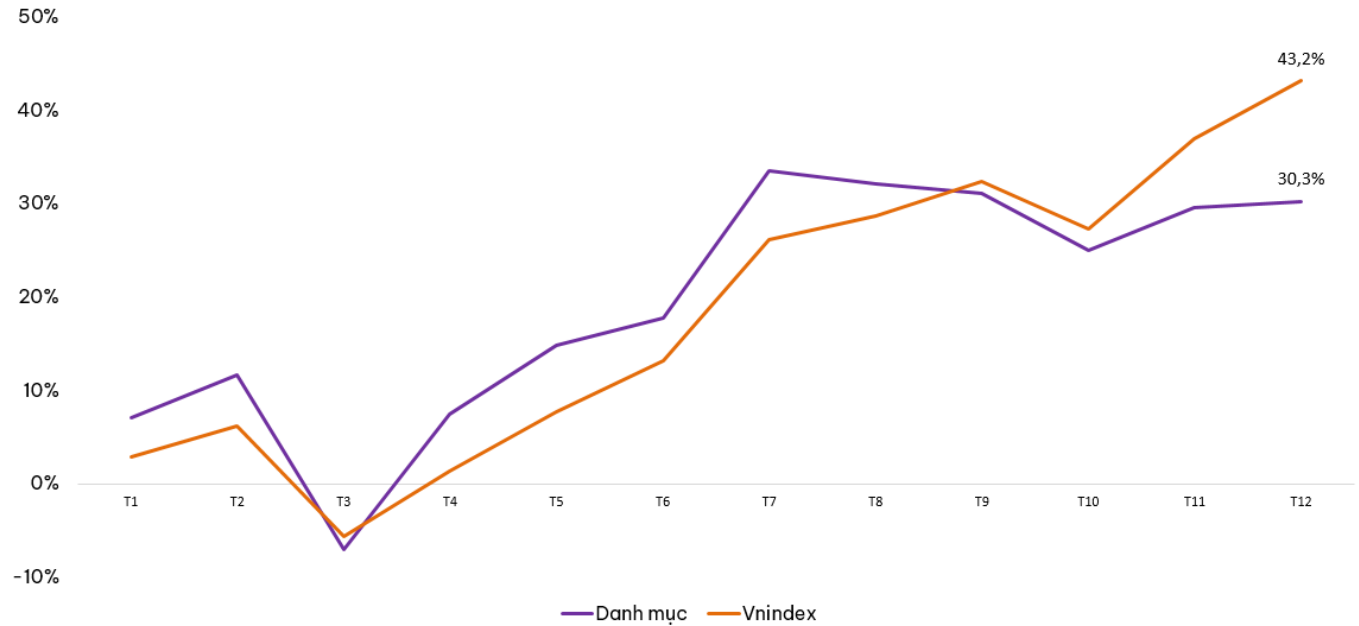
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
CTG	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
GMD	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
MSN	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
VPB	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
KDH	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
MBB	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 - 07/05					5,96%		-5,63%

Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/05/2026	86.000	05/06/2026	78.000	-9,30%	74.200-85.900	-5,13%
CTG	07/05/2026	35.800	05/06/2026	33.900	-5,31%	33.700-36.800	-5,04%
DGW*	07/05/2026	44.200	05/06/2026	39.900	-7,58%	39.100-43.000	-6,12%
VGC	07/05/2026	43.850	05/06/2026	41.500	-5,36%	41.500-45.600	-6,13%
VPB*	07/05/2026	28.150	05/06/2026	26.450	-4,35%	25.650-28.250	-6,72%
KDH	07/05/2026	24.200	05/06/2026	22.900	-5,37%	21.600-24.400	-6,00%
MBB	07/05/2026	26.100	05/06/2026	25.000	-4,21%	24.500-26.550	-4,30%
VNINDEX	07/05/2026	1.909	05/06/2026	1.838,9	-3,67%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 05/06					-5,93%		-5,27%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.